**TUẦN 9**

**Thứ 2 ngày 4 tháng 11 năm 2024**

**Tiếng Việt**

**BÀI 41: UI,ƯI**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết và đọc đúng các vần ui, ưi; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần ui, ưi; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.

- Viết đúng các vần ui, ưi (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có các vần ui, ưi.

- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần ui, ưi có trong bài học.

**2. Năng lực chung**

- Năng lực tự chủ, tự học, lắng nghe, viết bài đúng, kịp thời và hoàn thành các nội dung trong sách giáo khoa.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát triển kỹ năng nói lời xin phép theo tình huống được gợi ý trong tranh: xin phép bố mẹ hoặc ông bà được ra ngoài đi chơi với bạn bè (đá bóng). Phát triển kỹ năng quan sát và suy đoán nội dung tranh minh hoạ qua bức tranh vẽ vùng núi cao với phong cảnh và con người nơi đây.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Tham gia làm việc nhóm trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất yêu nước, nhân ái: Cảm nhận được vẻ đẹp vùng núi cao của đất nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ viết bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự lớp học nghiêm túc.Có ý thức tự thực hành, biết giúp bạn thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**: Máy tính, ti vi, giáo án điện tử

**III.HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

**TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của gìáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Ôn và khởi động: (2’)**  **\*HTQC**: HS hát chơi trò chơi  **2. Nhận biết: (4’)**  -HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi: Em thấy gì trong tranh?  - GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo.  -GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: Bà gửi cho Hà/ túi kẹo.  - GV giới thiệu các vần mới ui, ưi. Viết tên bài lên bảng.  **3. Đọc: (14’)**  **a. Đọc vần**  - Đọc vần ui  + Đánh vần  • GV đánh vần mẫu ui.  • GV yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đánh vần.  • GV yêu cầu lớp đánh vần đồng thanh một lần  **+ Đọc trơn vần**  • GV yêu cầu một số HS nối tiếp nhau đọc trơn vần.  • GV yêu cầu lớp đọc trơn đồng thanh vần một lần.  **+ Ghép chữ cái tạo vần**  • GV yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép thành vần  • GV yêu cầu HS nêu cách ghép.  **\*** Đọc vần ưi (quy trình tương tự quy trình đọc vần ui.)  **- So sánh các vần**  + GV yêu cầu HS tìm điểm giống nhau, khác nhau giữa các vần ui, ưi trong bài,  + GV yêu cầu HS nêu lại các vần vừa học.  **b. Đọc tiếng**  **- Đọc tiếng mẫu**  + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu túi. GV khuyến khích HS vận dụng mô hình các tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng túi.  + GV yêu cầu một số HS đánh vần tiếng mẫu túi (tờ – ui – tui - sắc – túi). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.  + GV yêu cầu một số HS đọc trơn tiếng mẫu. Cả lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.  **- Đọc tiếng trong SHS**  + Đọc tiếng chứa vần ui  • GV đưa các tiếng chứa vần thứ nhất, yêu cầu HS tìm điểm chung cùng chứa vần thứ nhất ui.  • Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng cùng vần.  • Đọc trơn các tiếng cùng vần.  + Đọc tiếng chứa vần ưi (Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa vần ui.)  -Đọc trơn các tiếng chứa hai vần đang học: Một số HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3, 4 tiếng lẫn hai nhóm vần.  **- Ghép chữ cái tạo tiếng**  + HS tự tạo các tiếng có chứa vần đang học: bùi, sửi, cửi,..  + GV yêu cầu HS phân tích tiếng, 1 -2 HS nêu lại cách ghép.  - Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.  **c. Đọc từ ngữ**  - GV lần lượt đưa tranh minh hoạ cho từng từ ngữ: dãy núi, bụi cỏ, gửi thư. Sau khi đưa tranh minh hoạ cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn dãy núi  - GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ (dãy núi) xuất hiện dưới tranh.  - GV yêu cầu HS nhận biết tiếng chứa vần ui trong từ dãy núi, phân tích và đánh vần tiếng núi, đọc trơn từ ngữ dãy núi.  -GV thực hiện các bước tương tự đối với bụi cỏ, gửi thư,  - GV yêu cầu HS tìm từ ngữ mới có vần ui hoặc ưi.  - GV yêu cầu HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ. 3-4 lượt HS đọc. 2- 3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.  **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**  - GV yêu cầu từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.  **4. Viết bảng: (10’)**  - GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết các vần ui, ưi.  - HDHS viết vào bảng con: ui, ưi và núi, gửi (chữ cỡ vừa và nhỏ).  - HS nhận xét bài của bạn.  - GV nhận xét, đánh giá và sửa lỗi chữ viết cho HS. | -HS chơi  -HS trả lời  -HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  -HS lắng nghe và quan sát  -HS đánh vần mẫu  - Lớp đánh vần đồng thanh một lần.  - HS đọc trơn vần  - Cả lớp đọc trơn đồng thanh vần.  -HS tìm  -HS ghép  -HS tìm  -HS thực hiện  -HS lắng nghe  -HS đánh vần. Lớp đánh vần đồng thanh.  - HS đọc trơn. Lớp đọc trơn đồng thanh.  - HS tìm  -HS đánh vần  -HS đọc  -HS đọc  -HS tự tạo  -HS phân tích  -HS ghép lại  - Lớp đọc trơn đồng thanh  -HS lắng nghe, quan sát  -HS nói  -HS nhận biết  - Phân tích và đánh vần  -HS thực hiện  - HS tìm  -HS đọc  -HS đọc theo nhóm và cả lớp  -HS lắng nghe  - HS viết vào bảng con, chữ cỡ vừa (chú ý khoảng cách gìữa các chữ trên một dòng).  -HS nhận xét  -HS lắng nghe |

**TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **5. Viết vở: (10’)**  - GV yêu cầu HS viết vào vở Tập viết 1, tập một các vần ui, ưi; từ ngữ dãy núi, gửi thư.  - GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.  - GV nhận xét và sửa bài viết của một số HS.  **6. Đọc đoạn: (18’)**  - GV đọc mẫu cả đoạn.  - HS đọc thầm cả đoạn; tìm tiếng có các vần ui, ưi.  - GV giải thích nghĩa từ ngữ.  - GV yêu cầu một số (4 - 5) HS đọc trơn các tiếng mới. Mỗi HS đọc một hoặc tất cả các tiếng (với lớp đọc yếu, GV cho HS đánh vần tiếng rồi mới đọc).  - GV yêu cầu từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh những tiếng có vần ui, ưi trong đoạn một số lần.  - GV yêu cầu HS xác định số câu trong đoạn văn.  - GV yêu cầu một số HS đọc thành tiếng nối tiếp từng câu (mỗi HS một câu), khoảng 1-2 lần. Sau đó từng nhóm rồi cả lớp đọc đồng thanh một lần.  - GV yêu cầu một số (2-3) HS đọc thành tiếng cả đoạn.  - GV yêu cầu HS trả lời một số câu hỏi về nội dung đoạn văn:  +Lan gửi thư cho ai?  +Nơi Lan ở có gì?  +Mùa này, quang cảnh nơi đó như thế nào?  - GV và HS thống nhất câu trả lời.  **7. Nói theo tranh: (5’)**  - GV hướng dẫn HS quan sát 2 bức tranh trong SHS và nói về tình huống trong tranh (Em thấy những ai trong tranh? Muốn đi đá bóng với bạn, Nam xin phép mẹ như thế nào? Còn em, muốn đi chơi với bạn, em nói thế nào với ông bà, bố mẹ?).  - GV có thể mở rộng giúp HS có ý thức về việc xin phép người lớn khi đi đâu đó hoặc làm một việc gì đó trong những tình huống cụ thể.  **8. Vận dụng: (2’)**  - HS tìm một số từ ngữ chứa vần ui, ưi và đặt câu với từ ngữ tìm được.  - GV nhận xét gìờ học, khen ngợi và động viên HS.  - GV lưu ý HS ôn lại các vần ui, ưi. | - HS viết  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc thầm, tìm.  -HS lắng nghe  - HS đọc  - HS đọc  -HS xác định  - HS đọc nối tiếp và đồng thanh  - HS đọc  - HS trả lời.  - HS nói  -HS lắng nghe  -HS tìm  -HS lắng nghe |